

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG KHÁNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2019/HS-ST
Ngày: 15-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Thanh Tâm
Ông Nguyễn Thế Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại Hội trường A - Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 133/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 124/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Anh T (tên gọi khác: C), sinh năm 1992 tại Đồng Nai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 1, ấp Bàu S, xã Bàu T, thành phố Long K, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (chết) và bà Nguyễn Thị H (1968); bị cáo chưa có vợ con; bị cáo là con thứ hai trong gia đình có năm anh em; tiền án: Ngày 26/9/2013, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 (tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 98/2013/HSST, chấp hành xong ngày 05/3/2014 (chưa nộp án phí); tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24/8/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 (tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 100/2011/HSST, chấp hành xong ngày 23/01/2012; bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Long Khánh từ ngày 02/9/2019 cho đến nay. (Có mặt)

2. Đặng Minh Th, sinh năm 1988 tại Đồng Nai; nơi cư trú: Số 948, khu phố 1, phường Phú B, thành phố Long K, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn N (1962) và bà Lưu Thị Đ (chết); bị cáo chưa có vợ con; bị cáo là con út trong gia đình có hai chị em; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 15/7/2019 đến nay. (Có mặt)

- Bị hại: Anh Nguyễn Duy K (tên gọi khác: Dẹo), sinh năm 1983
Địa chỉ: Khu phố Suối T, phường Suối T, thành phố Long K, tỉnh Đồng Nai.
(Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị Kim L sinh năm 1976
Địa chỉ: Khu phố Suối T, phường Suối T, thành phố Long K, tỉnh Đồng Nai.
(Vắng mặt)

- Người tham gia tố tụng khác:

1. Chị Lê Thị Huỳnh A sinh năm 1991
Địa chỉ: Khu phố 3, phường Xuân A, thành phố Long K, tỉnh Đồng Nai.
(Vắng mặt)

2. Anh Phạm Anh T1 (tên gọi khác: Tuấn cao), sinh năm 1987
Địa chỉ: Thôn Đông A, xã Tự T, huyện Vũ T, tỉnh Thái Bình.
(Vắng mặt)

3. Anh Trương Tiến H (tên gọi khác: Cu), sinh năm 1998
Địa chỉ: Khu 3, ấp Hòa B, xã Bảo H, huyện Xuân L, tỉnh Đồng Nai.
(Vắng mặt)

4. Anh Trần Công Quốc A1 sinh năm 1990
Địa chỉ: Khu phố Thanh B, thị trấn Gò D, huyện Gò D, tỉnh Tây Ninh.
(Vắng mặt)

5. Chị Trần Thị Ngọc D sinh năm 1992
Nơi cư trú: Số 46/9, đường Nguyễn D, khu phố 1, phường Xuân A, thành phố Long K, tỉnh Đồng Nai.
(Vắng mặt)

6. Anh Dương Ny Tô H1 sinh năm 1976
Địa chỉ: Khu phố 2, phường Xuân T, thành phố Long K, tỉnh Đồng Nai.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Duy K có quen biết Lê Thị Huỳnh A qua mạng xã hội facebook. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 12/4/2019, Khánh cùng Huỳnh A đi nhà nghỉ An Bình, thuộc phường Xuân B, thành phố Long K, tỉnh Đồng Nai. Khi ở trong nhà nghỉ, lợi dụng lúc K đi tắm Huỳnh A đã tự ý lấy đi một số tài sản của K gồm: 01 (một) điện thoại Iphone 7 plus, xe mô tô biển số 60U-0338 và 01 (một) bóp da bên trong có tiền mặt là 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng). Sau đó, K đi tìm Huỳnh A để lấy lại tài sản và thấy Huỳnh A đang chở 02 (hai) con nhỏ đi trên đường bằng chiếc xe của mình, K gọi Huỳnh A lại và yêu cầu trả lại tài sản. Huỳnh A đồng ý trả lại tài sản và nói điện thoại của K đang ở phòng trọ của mình. K chở Huỳnh A trở lại phòng trọ để lấy tài sản nhưng khi đến nơi thì gặp Phạm Anh T1 (là người sống

chung như vợ chồng với Huỳnh A), Trương Tiến H và Nguyễn Anh T đến lớn tiếng và đập phá trước cửa phòng trọ của Huỳnh A. Huỳnh A sợ nên đã trốn đi ra bằng cửa sau của phòng trọ và mang theo chiếc điện thoại Iphone 7 plus của K. K nghĩ Phạm Anh T1 là chồng của Huỳnh A nên K đã nhờ T1 lấy lại điện thoại đi động cho mình, T1 đồng ý và hẹn K ra quán cà phê để nói chuyện.

Đến khoảng 09 giờ ngày 13/4/2019, K, Phạm Anh T1, Trương Tiến H và Nguyễn Anh T đến quán cà phê 78, thuộc ấp Bàu T, xã Bàu T, thành phố Long K, tỉnh Đồng Nai để nói chuyện tiếp về việc Huỳnh A lấy điện thoại của K. Đến khoảng 11 giờ thì H đi về, còn Nguyễn Anh T thì đi uống rượu với bạn là Đặng Minh Th. Lúc này chỉ còn Phạm Anh T1 với Khánh, trong quá trình nói chuyện Phạm Anh T1 biết việc K cùng Huỳnh A vào nhà nghỉ nên bức tức đã dùng tay, chân đánh K nhưng không gây thương tích gì. Sau đó, Phạm Anh T1 gọi điện thoại cho Nguyễn Anh T về để giải quyết sự việc. Nguyễn Anh T cùng với Đặng Minh Th đi về quán cà phê 78. Khi đến nơi, Nguyễn Anh T nói Th đứng ở bên ngoài chờ, một mình Nguyễn Anh T đi vào trong, sau khi nghe Phạm Anh T1 kể lại sự việc như trên thì Nguyễn Anh T xông vào đánh K; Phạm Anh T1 thấy vậy liền can ngăn và nói “đưa K đi nơi khác, nếu không ở đây lại có chuyện”. Nghe vậy, Nguyễn Anh T cầm tay K kéo ra ngoài yêu cầu K lên xe mô tô để Th điều khiển chở K ngồi ở giữa, Nguyễn Anh T ngồi sau cùng. Đi cách quán cà phê 78 khoảng 500m thì T nói Th rẽ vào một con hẻm rồi dừng lại, T lôi K xuống xe rồi dùng tay, chân đánh K, thấy vậy Th cũng đánh K mấy cái. Lúc này T nhặt sợi dây thừng màu đen dài 3,3m trói hai tay K ra phía sau, bắt lên xe rồi nói Th chở về lại quán cà phê 78. Khi về quán cà phê 78 thì không thấy Phạm Anh T1 ở đó nên T nói Th chở đi tìm chỗ bỏ K xuống. Khi đến cầu Hoà Bình, thuộc xã Bàu T, thành phố Long K, tỉnh Đồng Nai thì Th dừng xe lại. Nguyễn Anh T kéo K xuống xe rồi cùng với Th tiếp tục đánh K. T và Th kéo K ra giữa cầu dọa ném K xuống cầu, rồi kéo ngược trở lại đẩy K xuống ruộng nước gần cầu và Th chở T đi về.

Quá trình điều tra các bị cáo Nguyễn Anh T, Đặng Minh Th và những người tham gia tố tụng trong vụ án khai nhận như Cáo trạng đã mô tả.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên cáo trạng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng số 114/CT-VKSLK ngày 25/10/2019 và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt:

+ Đối với Nguyễn Anh T: Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội “Bắt người trái pháp luật”, xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Đối với Đặng Minh Th: Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tuyên bố bị cáo Đặng Minh Th phạm tội “Bắt người trái pháp luật”, xử phạt bị cáo từ 10 (mười) đến 12 (mười hai) tháng tù.

- *Về vật chứng vụ án*: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) sợi dây thừng màu đen dài 3,3m.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Anh Nguyễn Duy K không có yêu cầu gì nên không xét.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 16 giờ, ngày 13/4/2019 tại ấp Bàu T, xã Bàu T, thành phố Long K, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Anh T đã có hành vi ép anh Nguyễn Duy K lên xe để Đặng Minh Th chở đi. T đã dùng tay chân đánh anh K và dùng dây thừng trói anh K và sau đó đẩy anh K xuống ruộng nước. Mặc dù không có bản bạc từ trước với T nhưng khi T đề nghị Th chạy xe chở T và anh K đi thì Th không có phản ứng gì, đồng thời khi biết được sự việc Th cũng tham gia dùng tay chân đánh anh K. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo phạm tội “Bắt người trái pháp luật” quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền tự do, dân chủ của công dân nói chung cũng như quyền bất khả xâm phạm về thân thể của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần có mức án đủ nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ hậu quả hành vi của các bị cáo gây ra, nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Bị cáo T đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Th không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đây là một trong những căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[5] Về quyết định hình phạt: Trong vụ án này, bị cáo Th phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, còn bị cáo T là người chủ động, thực hiện hành vi phạm tội tích cực hơn nên cần dành cho bị cáo T mức hình phạt cao hơn bị cáo Th. Căn cứ tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, cần tiếp tục cách ly bị cáo T ra khỏi xã hội để bị cáo suy nghĩ về hành vi phạm tội của mình, tự giác cải tạo, học tập, lao động trở thành công dân sống lương thiện, có ích cho xã hội, biết tuân thủ pháp luật đồng thời răn đe, phòng ngừa chung. Bị cáo Th hiện có nơi cư trú ổn định rõ ràng nên xét không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo với thời gian thử thách phù hợp, giao bị cáo cho gia đình và chính quyền địa phương quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách là đảm bảo được mục đích, tính chất của hình phạt.

Đối với Phạm Anh T1 chưa đủ căn cứ để xác định T1 có vai trò đồng phạm với Nguyễn Anh T và Đặng Minh Th nên không có cơ sở xem xét.

Đối với Lê Thị Huỳnh A có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) điện thoại Iphone 7 Plus và số tiền 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) của anh Nguyễn Duy K. Tuy nhiên, do điện thoại không thu hồi được nên không có căn cứ để định giá và hiện chị A không có mặt tại địa phương nên chưa đủ cơ sở để xử lý đối với Lê Thị Huỳnh A.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 (một) sợi dây thừng màu đen dài 3,3m là công cụ bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội là phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, như đã nhận định ở trên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Về quyền kháng cáo, kháng nghị đối với bản án:

Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 157; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T (tên gọi khác: C) phạm tội “Bắt người trái pháp luật”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 09 (chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/9/2019.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 157; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Đặng Minh Th phạm tội “Bắt người trái pháp luật”.

Xử phạt bị cáo Đặng Minh Th 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Phú B, thành phố Long K, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) sợi dây thừng màu đen dài 3,3m (*Theo Quyết định chuyển vật chứng số 54/QĐ-VKS-LK ngày 25/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai*).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Anh T và Đặng Minh Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị đối với bản án:

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP.LK;
- CCTHADS TP.LK;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đỗ Thị Thùy Trang